

BÁO CÁO

**Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/8/2008
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
trong công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết

- Sau khi Nghị quyết số 15-NQ/TU được ban hành, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở các địa phương đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Qua học tập, nghiên cứu, đa số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân tin tưởng, ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, đồng tình với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lớn mà Nghị quyết đã đề ra.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2589/QĐ-UBND, ngày 02/10/2008 về việc kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch xây dựng và quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị (*chi tiết tại Phụ lục I*); nâng cao năng lực của các tổ chức tư vấn xây dựng, năng lực chuyên môn của các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng; cải cách thủ tục hành chính; đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các khu quy hoạch.

- Các huyện, thành ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU và Quyết định số 2589/QĐ-UBND. Cán bộ, công chức cấp xã, huyện được tập huấn, hướng dẫn Luật Xây dựng, Luật quy hoạch đô thị và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan để thống nhất triển khai và phối hợp thực hiện.

2. Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng

a. Tình hình thực hiện quy hoạch chung xây dựng các đô thị:

Toàn tỉnh hiện có 12 đơn vị hành chính, với 18 đô thị; trong đó có thành phố Đà Lạt (đô thị loại I), thành phố Bảo Lộc (đô thị loại III), thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng (đô thị loại IV), các huyện còn lại (với 07 thị trấn cấp huyện là đô thị loại 5 và 04 thị trấn đang làm thủ tục công nhận đô thị loại V và 04 thị trấn, xã dự kiến là đô thị loại V trong giai đoạn 2016-2020). Tất cả các đô thị nêu trên đều có đồ án quy hoạch chung được duyệt thời hiệu đến năm 2020, một số đô thị có thời hiệu quy hoạch chung đến năm 2025 (thành phố Bảo Lộc) và đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận)

đảm bảo tính định hướng cho việc triển khai quy hoạch chi tiết, đáp ứng nhu cầu quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục rà soát các đồ án quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện việc điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Trước tình hình nhiều đồ án Quy hoạch chung các đô thị cấp huyện được lập và phê duyệt chưa tiếp cận đến ranh giới hành chính, dẫn đến nhiều khu vực ven đô, xa trung tâm đô thị chưa có cơ sở định hướng cho việc lập quy hoạch chi tiết và không xác định được chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc công trình, từ năm 2014, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương cho phép các đô thị khi lập Quy hoạch chung được tiếp cận đến ranh giới hành chính đô thị như quy hoạch chung thị trấn Lạc Dương - huyện Lạc Dương, thị trấn Bằng Lũng - huyện Đam Rông và thị trấn Liên Nghĩa - huyện Đức Trọng...

Tính từ năm 2008 đến nay, UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hơn 100 đồ án quy hoạch tại các đô thị, với tổng diện tích trên 100.000 ha; trong đó phê duyệt điều chỉnh hơn 30 đồ án (không bao gồm các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn do UBND cấp huyện phê duyệt theo thẩm quyền); ban hành văn bản thỏa thuận hơn 200 đồ án quy hoạch xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng ngoài ngân sách, với tổng diện tích khoảng 15.000 ha.

b. Tình hình thực hiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị:

Thành phố Bảo Lộc đã phủ kín được quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, với tổng diện tích quy hoạch **5.400 ha**, chiếm tỷ lệ **80,6%** trên diện tích theo ranh giới hành chính các phường 6.696 ha. Hiện nay, thành phố Bảo Lộc đang thẩm định đồ án quy hoạch phân khu dọc tuyến đường vành đai phía Nam, với diện tích **1.100ha** (gồm các phường B'Lao, Lộc Sơn, Lộc Tiến và các xã Lộc Nga, Lộc Châu, Đại Lào). Trong phạm vi nội thành của thành phố Bảo Lộc đã có 140 đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, với tổng diện tích **834 ha**, chiếm tỷ lệ **11,4%** theo kế hoạch phủ kín quy hoạch.

Thành phố Đà Lạt đã có chương trình, kế hoạch phủ kín quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết (giai đoạn 2011 - 2015). Từ năm 2011 đến nay, có **32/38** khu vực đã và đang triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; nhưng mới có **02** khu vực quy hoạch chi tiết được UBND thành phố Đà Lạt phê duyệt (là khu quy hoạch khu dân cư T.21 và khu dân cư đường Ngô Thị Sĩ), **21** khu vực đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và **09** khu vực đang trình duyệt nhiệm vụ, dự toán...

Đối với các thị trấn thuộc các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh: Chủ yếu có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được duyệt, nhưng giới hạn trong phạm vi trung tâm của thị trấn (chưa phủ kín đến ranh giới hành chính thị trấn).

Như vậy, việc phủ kín quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với các đô thị trong tỉnh đạt tỷ lệ khoảng **40%** và tỷ lệ đô thị hóa hiện nay khoảng 30%. Đây là tỷ lệ thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

c. Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Đến nay trên toàn tỉnh đã hoàn thành **117 xã**, đạt **100 %** kế hoạch lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; trong đó có **38 xã** hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; **112 xã** đã phê duyệt và đang triển khai thực hiện đề án phát triển sản xuất... Các xã đang triển khai bước lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn, các trung tâm xã...

Nhìn chung công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, huyện được nâng cao về nhận thức, kỹ năng quản lý quy hoạch và thẩm định quy hoạch.

3. Tổ chức lấy ý kiến, giám sát của nhân dân khi lập và thực hiện quy hoạch

Trước đây, việc tham gia ý kiến của cộng đồng dân cư trong vùng quy hoạch chưa thực sự được chú trọng về thực chất, chủ yếu là thông qua việc trưng bày đồ án quy hoạch hoặc cử đại diện chính quyền cơ sở (xã, phường, thị trấn) dự họp nghe báo cáo đồ án. Khi có quy định về quy trình và thành phần hồ sơ “lấy ý kiến cộng đồng dân cư” là một yêu cầu bắt buộc trước khi trình HĐND có nghị quyết thông qua và khi trình hồ sơ thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị thì việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư trong vùng quy hoạch được chú trọng và thực hiện bài bản hơn. Việc tổ chức lấy ý kiến phản biện của chuyên gia, công bố công khai các đồ án quy hoạch đô thị (trước và sau khi phê duyệt) có nhiều chuyển biến tích cực do kinh phí cho các công tác này đã được quy định rõ khi thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

4. Xây dựng và ban hành các văn bản về quy định, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc

Đối với công cụ quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, theo quy định của Luật quy hoạch đô thị, ngoài các đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt, còn có các văn bản Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị được duyệt theo Nghị định 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan đô thị theo Nghị định số 38/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

a. Về quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị được duyệt:

Trước đây, nhiều đồ án quy hoạch đô thị (từ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đến quy hoạch chi tiết) sau khi được phê duyệt chưa ban hành văn bản quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị được duyệt trong nhiều năm; chỉ có đồ án quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2020 (theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 27/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ) và

Quy hoạch chung Khu du lịch hồ Tuyên Lâm đến năm 2020 có Quy định quản lý quy hoạch kiến trúc kèm theo đồ án quy hoạch chung được phê duyệt. Từ năm 2010, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố kết hợp công tác rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch đô thị cần bổ sung hoàn chỉnh việc lập, trình duyệt ban hành các quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt.

Từ năm 2014 - 2015, UBND tỉnh ban hành quy định quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 23/10/2014); các quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương; quy hoạch chung thị trấn Hòa Ninh, huyện Di Linh; quy hoạch chung thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai... Riêng các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố phê duyệt, đến nay cơ bản đều đã ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị.

b. Về quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan đô thị:

Việc lập, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan đô thị nhằm xác định các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc tại các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết được duyệt, đồng thời đáp ứng quy định về điều kiện cấp giấy phép xây dựng. Đến nay, UBND các huyện, thành phố đã lập kế hoạch, tiến độ thực hiện theo thẩm quyền. Đối với 5 địa phương thuộc đồ án quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2015, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện.

c. Quy định về lộ giới và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc tại các đô thị:

Trước tình hình nhiều địa phương có quy hoạch chung được duyệt nhưng không phủ kín đến ranh giới hành chính của đô thị; chưa phủ kín quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết; chưa lập thiết kế đô thị cho các trục đường chính để đáp ứng quy định cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ; UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương lập quy định về lộ giới và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc tại các đô thị để hỗ trợ kịp thời cho công tác quản lý, cấp phép xây dựng, nhất là những nơi chưa có quy hoạch chi tiết được duyệt. Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy định quản lý lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quy hoạch xây dựng nhà ở, công trình riêng lẻ tại các phường trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Trong thời gian tới, UBND thành phố Bảo Lộc và các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Đa Huoai, Đam Rông lập, thẩm định hồ sơ quy định chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

5. Nâng cao năng lực tổ chức tư vấn, thẩm định và cơ quan quản lý quy hoạch

a. Về năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch:

Hiện nay, số lượng đơn vị đăng ký hành nghề tư vấn hoạt động trên địa bàn tỉnh khá nhiều, nhưng ít đơn vị có đủ điều kiện năng lực để thực hiện các đồ

án quy hoạch chung, các đồ án quy hoạch chi tiết có yêu cầu cao như các khu trung tâm đô thị lớn như thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, ...; dẫn đến một số chương trình quy hoạch của tỉnh, huyện, thành phố và kế hoạch phủ kín quy hoạch chi tiết tại các địa phương không chủ động được kế hoạch triển khai, thường bị chậm tiến độ và chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại địa phương.

b. Về chất lượng đồ án quy hoạch đô thị:

Bên cạnh đồ án quy hoạch đô thị có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì chất lượng một số đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, thành phố phê duyệt (nhất là các đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và quy hoạch chi tiết các khu dân cư nội thị...) chưa đạt yêu cầu, cần phải rà soát lại trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch. Tình trạng một số đồ án phải xin chủ trương điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất ngay sau khi quy hoạch được phê duyệt, vì các lý do như: Nhà nước không đủ kinh phí để đền bù, giải phóng mặt bằng; thiếu quỹ đất bố trí tái định cư; không phù hợp với thực tế địa hình và hiện trạng nhà đất; chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc không đáp ứng so với nhu cầu đầu tư của dự án hoặc ý kiến nhân dân tại khu vực chưa đồng thuận,... đều có nguyên nhân từ giải pháp quy hoạch chưa hợp lý và chất lượng hồ sơ quy hoạch chưa đảm bảo yêu cầu khi thẩm định.

Để nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch, UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành, địa phương chú trọng việc nâng cao năng lực quản lý đồ án quy hoạch trong các khâu lập nhiệm vụ, quy hoạch, thẩm định đồ án quy hoạch; UBND các huyện, thành phố không giao cho UBND các xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư các đồ án quy hoạch. Đồng thời, UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh tại Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 10/6/2014, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của các đồ án quy hoạch, giải quyết vướng mắc khi ý kiến của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và cơ quan thẩm định khác nhau.

c. Về năng lực của các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng:

Theo Luật quy hoạch đô thị, một số đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND các huyện, thành phố sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. Nhưng đến nay các địa phương chưa thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch đô thị theo quy định. Chất lượng đồ án quy hoạch phụ thuộc vào năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ thẩm định tại Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện và Phòng Quản lý đô thị thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc. Hiện nay lực lượng cán bộ, công chức tại các đơn vị này còn thiếu (biên chế ít) và phải đảm nhận nhiều chức năng (quy hoạch xây dựng và kinh tế, hạ tầng...), trình độ chuyên môn còn hạn chế... nên công tác quản lý quy hoạch ở các địa phương đang gặp nhiều khó khăn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp UBND các huyện thành phố tăng cường công tác đào tạo, hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác thẩm định các đồ án quy hoạch.

d. Công tác thanh kiểm tra thực hiện quy hoạch và trật tự xây dựng:

- Công tác thanh kiểm tra quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng:

Về thanh kiểm tra công tác quản lý quy hoạch đô thị, tính từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, có các đoàn thanh tra gồm: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Xây dựng, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra tỉnh và Thanh tra chuyên ngành của Sở Xây dựng. Qua thanh tra, công tác quản lý quy hoạch đô thị của chính quyền từ thị trấn đến huyện, thành phố đang gặp phải nhiều bất cập về: thiếu biên chế; yếu về trình độ chuyên môn, có nhiều sai phạm về quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất đai, chuyển quyền và chuyển mục đích sử dụng đất, thẩm định thiết kế và cấp phép xây dựng nhà ở sai quy hoạch, không tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế...

Trên cơ sở kết luận của các Đoàn Thanh tra, đã kịp thời chỉ đạo, yêu cầu các địa phương, các tổ chức và cá nhân tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục kịp thời các sai phạm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng...

- Công tác cấp giấy phép xây dựng và thanh kiểm tra trật tự xây dựng tại các đô thị:

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Bộ mặt đô thị có nhiều khởi sắc, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ năm 2014 - 2015, UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận các tuyến, trục đường phố chính cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (gồm 86 tuyến đường tại 17 đô thị của 12 địa phương trong tỉnh). Đây là cơ sở để thực hiện việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cho UBND các huyện, thành phố và Sở Xây dựng theo quy định.

Tuy nhiên, tình hình xây dựng sai phép, không phép vẫn diễn ra hết sức phức tạp và chưa thực sự kiểm soát được; người vi phạm thực hiện việc nộp phạt tiền vi phạm hành chính nhưng biện pháp khắc phục hậu quả chưa nghiêm; công tác kiểm tra việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng chưa được quan tâm đúng mức, chưa kịp thời, chưa áp dụng đầy đủ, triệt để các biện pháp đình chỉ thi công, ngăn chặn phương tiện vận chuyển vật tư, nhân công xây dựng trái phép; yêu cầu phá dỡ bộ phận công trình vi phạm không kịp thời, dứt điểm.

6. Công tác tái định cư, phát triển quỹ nhà ở xã hội

Trong thời gian qua với những cơ chế chính sách, pháp luật của nhà nước cũng đã tác động mạnh mẽ đến việc phát triển nhà ở xã hội. Nhưng do quỹ đất sạch không còn nhiều, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó

khăn dẫn đến tiến độ thi công chậm, nguồn vốn xây dựng dự án nhà ở xã hội của các doanh nghiệp còn hạn chế, việc tiếp cận và vay vốn ngân hàng khó khăn, lợi nhuận từ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thấp và thu hồi vốn chậm, giá cả thị trường biến động, thị trường bất động sản còn trầm lắng... Vì vậy, rất ít nhà đầu tư tham gia xây dựng nhà ở xã hội nên chưa đáp ứng và giải quyết được nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng người có thu nhập thấp, cụ thể:

a. Đối với dự án nhà ở cho người thu nhập thấp: UBND tỉnh đã có chủ trương đầu tư 06 dự án, trong đó có 4 dự án tại thành phố Đà Lạt, 01 dự án tại thành phố Bảo Lộc và 01 dự án huyện Bảo Lâm. Hiện nay dự án Nhà ở cho người thu nhập thấp đường Ngô Quyền - Bạch Đằng với tổng diện tích sàn xây dựng **13.093,55m², 210** căn hộ đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Đối với dự án nhà ở thương mại, chuyển đổi một phần sang xây dựng nhà ở xã hội, tại dự án Khu dân cư số 6, phường 11, thành phố Đà Lạt, nhà đầu tư đã tích cực huy động vốn để triển khai thực hiện nhưng đến nay vẫn chưa vay được vốn trong gói vay ưu đãi 30.000 tỷ nên chưa triển khai. Các dự án còn lại đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ dự án.

b. Nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp: Tại 2 khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội đã dành quỹ đất để phát triển xây dựng nhà ở cho công nhân; nhưng do nhu cầu nhà ở cho công nhân không nhiều, lao động tại 02 khu công nghiệp này chủ yếu là người địa phương, nguồn vốn đầu tư cho phát triển nhà ở khó khăn nên chưa triển khai dự án nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

c. Dự án xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên: Từ năm 2009 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 03 dự án đầu tư khu ký túc xá sinh viên tập trung, tiến độ cụ thể: Dự án Ký túc xá sinh viên Đà Lạt tại Khu Ký túc xá Đại học Quốc gia, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức - thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2011, Dự án Ký túc xá sinh viên trường Đại học Đà Lạt tại phường 8 - thành phố Đà Lạt: hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2012, Dự án Ký túc xá sinh viên Đà Lạt tại phường 7 - thành phố Đà Lạt: Đến nay, hoàn thành 2/17 khối nhà đáp ứng quy mô ở cho 2.000 sinh viên.

7. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

Tình hình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đất để triển khai các dự án công trình xây dựng và hạ tầng đô thị gặp nhiều khó khăn do các chủ trương chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng thay đổi quá nhiều, gây suy bì, so sánh giữa các hộ dân.

8. Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị

a. Về hệ thống giao thông đô thị:

Mạng lưới giao thông đô thị đã được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, nâng cấp trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng tại các đô thị đã được phê duyệt; đáp ứng yêu cầu phát triển, mở rộng quỹ đất xây dựng trong đô thị.

Đến nay, đường giao thông chính trong đô thị trên địa bàn toàn tỉnh dài khoảng **834 km**, đã đạt tỷ lệ thâm nhập tăng từ 75% lên **85%** (tính từ năm 2011); mật độ đường so với đất xây dựng tính bình quân trong toàn tỉnh đạt khoảng từ **7-10 km/km²**. Công tác phân luồng, tạo nút giao thông đã được quan tâm nhằm hạn chế tối đa việc ùn tắc giao thông cục bộ.

b. Về cấp nước sinh hoạt:

Triển khai quy hoạch cấp nước các đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 và quy hoạch cấp nước thành phố Đà Lạt được phê duyệt tại Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 26/5/2009... đã góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị.

Việc thực hiện đầu tư dự án cung cấp nước sạch tại Madaguôi, Đambri, Bảo Lâm, Thạnh Mỹ, Nhà máy nước sạch Đan Kia II, nhà máy nước Cát Tiên... sau khi đi vào hoạt động đã tăng tỷ lệ người dùng nước sạch tại các đô thị từ 47% (năm 2010) lên khoảng 65% (5/2015).

c. Về thoát nước:

Nhìn chung, hệ thống thoát nước mặt ở các đô thị chưa được đầu tư đồng bộ do nguồn vốn của nhà nước còn ít; nhiều đô thị còn có hệ thống mương đất, mương xây không có nắp đan; hệ thống mương suối bị thu hẹp dòng chảy; mặt khác việc duy tu, bảo dưỡng chưa được thường xuyên nên đã xảy ra hiện tượng ngập úng cục bộ khi mưa lớn. Về hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chỉ có thành phố Đà Lạt có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt riêng, còn các đô thị khác thì hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa được thu gom riêng biệt để xử lý mà vẫn sử dụng hệ thống cống chung thoát nước.

d. Về quản lý chất thải rắn (CTR):

Tính từ năm 2011 đến nay, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đã tăng lên xấp xỉ 500 tấn/ngày. Tuy nhiên, tỷ lệ thu gom giảm, chỉ đạt khoảng 60% (khoảng 300 tấn/ngày). CTR được xử lý chủ yếu bằng phương pháp chôn, lấp, không đảm bảo yêu cầu về xử lý môi trường. Riêng tỷ lệ xử lý chất thải y tế hợp vệ sinh đạt khoảng 90%, do đã được đầu tư các lò đốt chuyên dụng tại các cơ sở y tế.

Việc quy hoạch quản lý CTR tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 15/9/2014, theo đó CTR được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phương thức phù hợp; hạn chế tối đa lượng CTR phải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

9. Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng

Từ năm 2009, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai lập Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại các UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh

Lâm Đồng (tại Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 26/3/2009) và ban hành Bộ thủ tục hành chính áp dụng chung cho cấp huyện trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 07/7/2009). Đến nay, 12/12 đơn vị cấp huyện và 147/147 đơn vị cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây dựng, nhà đất và đã thực hiện có hiệu quả, đóng góp chung kết quả cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã và đang tích cực triển khai các cải cách thủ tục hành chính trên các mặt KT-XH nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức và cá nhân. Một số địa phương chưa bố trí cán bộ chuyên môn đủ năng lực để thực hiện tiếp nhận, xử lý tại bộ phận một cửa, hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng nên hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa nhiều lần; một số thủ tục còn trễ hạn, trả kết quả còn chậm so với quy trình.

10. Về nguyên nhân

a. Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương về công tác quy hoạch đô thị, xây dựng và phát triển đô thị có sự chuyển biến tích cực.

- Năng lực chuyên môn và trách nhiệm của đại bộ phận cán bộ công chức, viên chức về lĩnh vực này trong hệ thống các cơ quan nhà nước từng bước được nâng lên.

- Cơ sở hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (từ Trung ương đến địa phương) ngày càng hoàn thiện, công khai, minh bạch theo hướng dân chủ, thông thoáng và tích cực.

- Cơ chế đấu thầu theo quy luật cạnh tranh thị trường có định hướng của nhà nước góp phần nâng cao trình độ, năng lực của các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động quy hoạch xây dựng; cải thiện chất lượng hồ sơ quy hoạch đô thị...

b. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

- Công tác chỉ đạo quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị ở một số địa phương chưa quyết liệt; chưa lập chương trình, kế hoạch cụ thể để theo dõi kiểm tra tiến độ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được phân công.

- Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác quy hoạch, tư vấn quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị của tỉnh còn nhiều hạn chế.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng và đô thị chưa đồng bộ, chưa triệt để. Việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân còn hình thức; chưa thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch đô thị để nghe các ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định, phê duyệt dẫn đến chất lượng nhiều đồ án chưa cao và chưa phù hợp với điều kiện quản lý của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ quản lý dự án quy hoạch, thẩm định quy hoạch còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực và trình độ đào tạo chuyên ngành. Việc quản lý, thực hiện quy hoạch đô thị và trật tự xây dựng có nơi, có lúc còn buông lỏng, thiếu sự giám sát, kiểm tra về thực thi công vụ; vi phạm trật tự xây dựng kéo dài, xử lý không dứt điểm...

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung:

Cấp ủy, chính quyền các cấp xác định rõ tầm quan trọng của công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị; tăng cường năng lực của chính quyền các đô thị, các cơ quan quản lý đô thị; đảm bảo cho các đô thị trong tỉnh phát triển theo đúng trật tự đô thị và quy hoạch được duyệt.

Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị (bao gồm cả quy hoạch xây dựng đô thị mới, quy hoạch điều chỉnh và mở rộng đô thị hiện có) phải tạo cho đô thị có động lực phát triển mang tính bền vững, ổn định và nâng cao điều kiện sống của nhân dân, góp phần thu hút đầu tư; nhanh chóng thay đổi bộ mặt kiến trúc cảnh quan, trật tự xây dựng, thẩm mỹ đô thị.

Định hướng hình thành các thị trấn mới, các thị tứ để làm hạt nhân cho sự phát triển kinh tế- xã hội của các khu vực nông thôn trong tỉnh.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch vùng tỉnh; quy hoạch phân khu theo kế hoạch và đảm bảo 100% các đô thị trong tỉnh được phủ kín quy hoạch theo địa giới hành chính.

- Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng. Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cấp các đô thị trong tỉnh theo quy hoạch phát triển hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2020 gắn với việc xây dựng các Đề án công nhận đô thị trình Bộ Xây dựng công nhận (Bảo Lộc đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, Đức Trọng đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, và các đô thị đủ điều kiện đô thị loại IV).

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 35% đến 40%.

- Thiết kế đô thị đạt 40% - 50% đối với đường phố chính;

- Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch tại thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc đạt 95%-100%; các đô thị loại V đạt khoảng 75%-80%; các đô thị loại IV trở lên đạt khoảng 90%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị đạt 70% - 80%, tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đạt 95% trở lên.

- Diện tích bình quân nhà ở đô thị đạt 28,4 m² sàn/người, diện tích bình quân nhà ở nông thôn đạt 24 m² sàn/người.

2. Một số chương trình trọng tâm

- Xây dựng, ban hành chương trình trọng tâm về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 để đảm bảo đúng định hướng quy hoạch phát triển hệ thống đô thị Việt Nam; tuân thủ định hướng quy hoạch vùng tỉnh; quy hoạch chung các huyện, thành phố và quy hoạch chi tiết từng khu vực... theo hướng đồng bộ hóa, làm cơ sở đầu tư phát triển vùng đô thị và từng đô thị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả về công tác quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, gắn với đầu tư xây dựng và phát triển đô thị. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quản lý các đồ án quy hoạch phát triển đô thị tại các địa phương và toàn tỉnh.

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý quy hoạch đô thị, cấp phép xây dựng, trật tự xây dựng... trên địa bàn tỉnh. Kết hợp ban hành có tính hệ thống các văn bản về quy định, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, quy định lộ giới và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đối với nhà ở, công trình riêng lẻ tại các đô thị.

- Các sở, ngành địa phương trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chương trình cải cách hành chính của Chính phủ và hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Xây dựng và UBND tỉnh. Chú trọng đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá và giảm thời gian thực hiện.

3. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a. Nâng cao chất lượng đồ án và hiệu quả quản lý quy hoạch đô thị:

- Tiếp tục đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện quy hoạch đô thị theo hướng thực chất, nâng cao chất lượng và tuân thủ quy định pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh cục bộ và điều chỉnh các đồ án quy hoạch đô thị đã quá 05 năm kể từ ngày phê duyệt; tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung theo hướng mở rộng phạm vi nghiên cứu quy hoạch đến ranh giới hành chính của đô thị; có chương trình, kế hoạch cụ thể cho việc phủ kín đồ án quy hoạch phân khu tại các đô thị; tập trung triển khai quy hoạch chi tiết tại những khu vực thật sự cần thiết cho việc chỉnh trang đô thị, phát triển các khu dân cư mới.

- Tập trung nguồn lực để triển khai quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị, theo chương trình kế hoạch cụ thể hàng năm và định kỳ 5 năm 01 lần.

- Chấn chỉnh hoạt động tư vấn xây dựng trên địa bàn tỉnh kết hợp triển khai phân loại, phân hạng các tổ chức tư vấn xây dựng, các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh gắn với việc triển khai cấp giấy chứng chỉ hành nghề xây dựng theo quy định mới tại Nghị định số 59/2015/ND-CP của Chính phủ.

- Khảo sát năng lực của đơn vị tư vấn quy hoạch trước khi chọn, mời thầu. Nghiên cứu mô hình kết hợp giữa 2 đơn vị tư vấn trong và ngoài tỉnh, hoặc Trung ương và địa phương, đối với các đồ án quy hoạch chung tại các đô thị chiến lược của tỉnh và quy hoạch phân khu tại các trung tâm đô thị lớn.

- Quan tâm thực chất của việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân trong vùng quy hoạch; tổ chức hội nghị nghe ý kiến góp ý từ các chuyên gia, thành lập Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch đô thị tại mỗi địa phương trước khi phê duyệt.

- Tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về quy hoạch đô thị; kết hợp các viện, trường đại học tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn về quy hoạch xây dựng cho cán bộ từ phường xã đến huyện, thành phố.

b. Chinh trang đô thị và chính sách phát triển quỹ nhà ở xã hội:

- Cấp ủy và chính quyền địa phương có chương trình, kế hoạch chỉnh trang đô thị bằng các giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khẩn trương tổ chức lập các quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị được duyệt; ban hành quy chế về quản lý quy hoạch kiến trúc cảnh quan đô thị; phổ biến công khai các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đối với nhà ở và công trình riêng lẻ tại các đô thị. chú trọng việc lựa chọn, bố trí quỹ đất cho tái định cư và quỹ đất cho các dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà chung cư... trong các đồ án quy hoạch đô thị.

- Nhà nước bố trí ngân sách để hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; tham gia đầu tư và xây dựng phát triển nhà ở xã hội đối với một số dự án trọng điểm. Đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh chính sách hỗ trợ đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội và đối tượng được mua, thuê nhà ở xã hội.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc và tổng kết, đánh giá việc thực hiện các đề án, chương trình: Đề án sử dụng hợp lý quỹ biệt thự thuộc sở hữu nhà nước tại thành phố Đà Lạt; Đề án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở cho học sinh - sinh viên, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung; Đề án hỗ trợ người có công với Cách mạng về nhà ở; Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2020; Chính sách hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở...

c. Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị:

- Tập trung lập kế hoạch triển khai chương trình phát triển đô thị, làm cơ sở cho việc xác định kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với từng loại đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt, gồm: Cấp thoát nước, xử lý chất thải rắn, chiếu sáng, cây xanh, nghĩa

trang... làm cơ sở cho việc đầu tư và tìm kiếm nguồn kinh phí đầu tư ngoài ngân sách theo hướng xã hội hóa.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng đối với các công trình trọng điểm, đảm bảo việc đầu tư được hiệu quả và bền vững.

d. Lĩnh vực quản lý quy hoạch - kiến trúc:

- Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch triển khai quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu chức năng đặc thù thuộc phạm vi quy hoạch xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 gắn với việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án thí điểm “làng đô thị xanh” tại thành phố Đà Lạt.

- Triển khai quy hoạch vùng huyện đến năm 2020-2030, làm cơ sở hoàn thiện tiêu chí về quy hoạch tỉnh nông thôn mới vào năm 2020

- Hoàn thành việc ban hành các chỉ tiêu quản lý quy hoạch, kiến trúc xây dựng công trình tại các đô thị trong tỉnh phục vụ cho công tác quản lý trật tự đô thị.

- Về quy hoạch xây dựng nông thôn mới: Tập trung nâng cao chất lượng đồ án quy hoạch chung đã phê duyệt, cảnh quan kiến trúc vùng nông thôn, cụ thể: rà soát điều chỉnh đồ án quy hoạch chung phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của địa phương; triển khai lập mẫu quy chế quản lý quy hoạch, các khu dân cư kiểu mẫu, nhà ở và công trình công cộng.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; UBND các huyện, thành phố;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Thành phần tại GM số 07-GM/TU;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận



**Phụ lục : DANH MỤC VĂN BẢN CỦA UBND TỈNH
VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

1. Quyết định số 36/2004/QĐ-UB ngày 03/3/2004 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lập các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, các điểm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2004 - 2005;

2. Quyết định số 10/2006/QĐ-UBND ngày 22/02/2006 quy định về phân cấp, uỷ quyền nhiệm vụ chi đầu tư; quản lý các dự án đầu tư xây dựng và phê duyệt nội dung cơ bản của quá trình đấu thầu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*trong đó quy định thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng đối với nhà ở và công trình giáp đường có lộ giới dưới 20 mét thuộc UBND cấp huyện, thành phố*);

3. Quyết định số 61/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 quy định về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, trình tự lập, trình duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*theo Luật xây dựng và có hiệu lực đến nay. Sở Xây dựng đang biên soạn quy định thay thế, để phù hợp theo Luật Quy hoạch đô thị*);

4. Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 31/01/2007 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và Khu dân cư nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

5. Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 về việc ban hành Chương trình trọng tâm về quy hoạch xây dựng phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn năm 2007 đến năm 2010;

6. Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 về trình tự, thủ tục và cơ chế chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*trong đó phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước*);

7. Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 13/8/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị;

8. Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND ngày 10/6/2009 về phân cấp, uỷ quyền nhiệm vụ chi đầu tư; quản lý các dự án đầu tư (thuộc nguồn vốn ngân sách); cấp Giấy phép Xây dựng và phê duyệt các nội dung cơ bản của quá trình đấu thầu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*thay thế Quyết định số 10/2006 của UBND tỉnh; nhằm triển khai thực hiện Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng về quản lý dự án ĐTXD*).

9. Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 01/11/2014 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*thời điểm Luật Xây dựng 2014 chưa có hiệu lực, thẩm*

quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh thuộc UBND tỉnh, sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định)

10. Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

11. Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014-2020.

12. Kế hoạch số 2075/UBND-XD ngày 23/4/2015 về việc triển khai quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

13. Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 về việc ban hành quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt.
